



Khó khăn của ngân hàng thương mại trước những diễn biến kinh tế vĩ mô

Th.S. ĐÀM HỒNG PHƯƠNG
Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hà Nội

Trong 20 năm đổi mới hoạt động ngân hàng có thể nói năm 2008 các ngân hàng thương mại (NHTM) phải đối mặt với nhiều khó khăn nhất trong hoạt động kinh doanh của mình bởi môi trường kinh doanh có nhiều diễn biến bất ngờ và đổi chiều nhanh chóng. Đó là những diễn biến phức tạp của thị trường hàng hóa, thị trường bất động sản (BDS), thị trường tài chính (TTTC) trong và ngoài nước, cũng như sự tác động của một số chính sách vĩ mô của nhà nước, thiên tai và dịch bệnh đối với gia súc gia cầm xảy ra trên diện rộng.

Khó khăn về thị trường hàng hóa

Tiêu biểu nhất là các mặt hàng xây dựng, như sắt thép, gạch, xi măng, sụt giảm giá mạnh, tiêu thụ khó khăn, bị ứ đọng. Riêng giá gạch giảm tới hơn 50% so với thời điểm cao nhất của năm 2007. Giá sắt thép xây dựng cũng giảm khoảng 35 – 40% nhưng tồn đọng lớn, rất khó tiêu thụ. Giá xi măng thì giảm mức độ thấp hơn nhưng cũng tiêu thụ chậm. Không chỉ có vậy, giá gỗ và các mặt hàng gỗ sử dụng trong xây dựng cũng giảm và tiêu thụ chậm. Tình hình đó gây khó khăn cho khách hàng vay vốn của các NHTM. Bởi vì nhiều doanh nghiệp, nhiều hộ kinh doanh, nhiều khách hàng kinh doanh trong lĩnh vực này bị thua lỗ, vốn đọng, bị hụt vốn, khả năng trả nợ NHTM rất khó khăn.

Nhóm thứ hai có mức giảm giá thấp hơn, như lúa gạo, thủy hải sản, cà phê, cao su,... những tháng đầu năm giá tăng cao, nhưng về cuối năm giá giảm và tiêu thụ chậm. Nhiều hộ nuôi cá tra, cá ba sa,.. ở vùng đồng bằng sông Cửu Long bị thua lỗ, vốn đọng. Từ đầu tháng 12-2008, Chính phủ mới có quyết định giao Tổng Công ty Lương thực miền Bắc và Tổng Công ty Lương thực Miền Nam thu mua khoảng 500.000 – 600.000 tấn gạo, tương đương 1 triệu tấn lúa, nhưng tình hình công nợ NHTM của

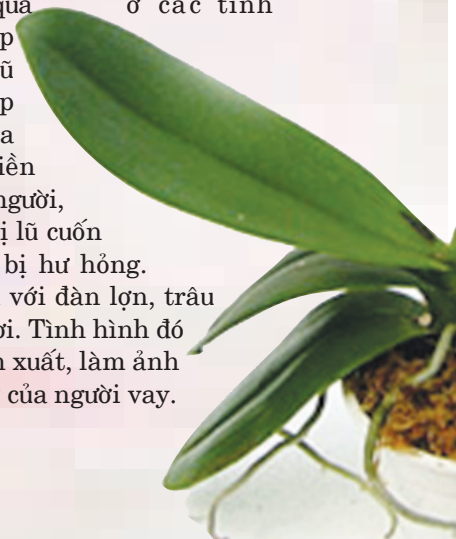
hộ nông dân không mấy sáng sủa.

Khó khăn vì thị trường BDS

Được biết hiện nay dự nợ vốn cho vay đầu tư vào BDS của các NHTM chiếm khoảng 10% tổng dư nợ. Tất nhiên có NHTM cổ phần tỷ lệ dư nợ cho vay BDS lớn hơn, hoặc gấp hơn 2 lần tỷ lệ bình quân chung. Đồng thời đến nay nợ quá hạn hay nợ xấu cho vay BDS vẫn nằm trong tầm kiểm soát. Tuy nhiên trong năm 2008, thị trường BDS nhất là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có xu hướng đóng băng, giá bán nhà và lô đất xây dựng nhà ở, giá căn hộ,... giảm mạnh so với thời điểm đầu năm, giao dịch ngưng trệ. Diễn biến đó đương nhiên là làm đảo lộn kế hoạch tài chính của khách hàng, nguồn thu giảm hoặc không có. Giá nhà đất giảm xuống dưới mức tài sản đảm bảo tiền vay, hay giá trị ngôi nhà, giá căn hộ, giá lô đất, nên nhà giảm xuống dưới số tiền vay NHTM. Khách hàng khó khăn đương nhiên NHTM cũng “chật vật”. Chất lượng dư nợ cho vay BDS thời gian tới sẽ diễn biến như thế nào thật khó mà dự đoán chính xác được.

Thiên tai diễn biến phức tạp và xảy ra trên diện rộng

Đầu năm rét đậm, nhiệt độ xuống thấp nhất trong vòng hàng chục năm qua ở các tỉnh phía Bắc và kéo dài. Tiếp đến giữa năm và cuối năm lũ lụt, sạt lở đất. lũ quét, ngập úng nặng và kéo dài xảy ra ở nhiều tỉnh phía Bắc và miền Trung, gây thiệt hại lớn về người, tài sản và mùa màng. Cá bị lũ cuốn trôi, hoa màu bị mất, lúa bị hư hỏng. Bên cạnh đó dịch bệnh đối với đàn lợn, trâu bò,... cũng xảy ra ở nhiều nơi. Tình hình đó làm thiệt hại đến người sản xuất, làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của người vay.





Về diễn biến kinh tế vĩ mô và điều hành chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước

Diễn biến lớn nhất về kinh tế vĩ mô ảnh hưởng nhiều nhất đến hoạt động của NHTM đó chính là lạm phát tăng cao. Do đó các NHTM thường xuyên phải tăng lãi suất tiền gửi, đẩy mạnh huy động vốn trên thị trường, ngăn chặn tình trạng người dân rút tiền gửi ra mua vàng, đô la Mỹ hay tìm kiếm cất trữ các tài sản khác. Đối với các NHTM cổ phần quy mô nhỏ, NHTM cổ phần mới từ mô hình NHTM cổ phần nông thôn chuyển lên thành NHTM cổ phần đô thị,



do năng lực tài chính hạn chế; do màng lưới, công nghệ, thương hiệu và uy tín cũng kém lợi thế hơn so với các NHTM khác, nên thương phải tăng cao lãi suất huy động. Cuộc cạnh tranh trong lĩnh vực thu hút tiền gửi diễn ra sôi động và quyết liệt, các NHTM thường xuyên phải điều chỉnh tăng cao các mức lãi suất của mình, trong khi tiền trong dân có hạn, Bởi vậy dẫn tới tình trạng khách hàng thường xuyên đến NHTM làm thủ tục rút tiền gửi cũ, chuyển sang tiền gửi mới có lãi suất hấp dẫn hơn. Tình hình đó gây tổn kém thời gian, chi phí cho NHTM.

Lãi suất huy động vốn tăng cao, lãi suất thị trường liên ngân hàng tăng mạnh, trong khi đó lãi suất cho vay tăng chậm, các chi phí khác lại tăng cao hơn, như: dự trữ bắt buộc, mua tín phiếu bắt buộc của ngân hàng nhà nước (NHNN),... đã làm cho khoảng cách chênh lệch giữa lãi suất cho vay và lãi suất đầu vào rất thấp. Giai đoạn trong năm 2008 nhiều NHTM không có tích lũy trong hoạt động tín dụng.

Không chỉ có vậy, do lo sợ rủi ro, do thị trường trầm lắng, do các doanh nghiệp gặp khó khăn,... nên vốn cho vay ra tăng trưởng rất chậm. Tình hình đó càng tác động đến tình hình tài chính của NHTM.

Trong giai đoạn cuối năm, NHNN thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, thường xuyên điều chỉnh giảm lãi suất cơ bản. Theo đó lãi suất cho vay của NHTM cũng phải giảm theo. Nhưng nguồn vốn huy động của thời kỳ trước với lãi suất cao vẫn được sử dụng cho vay trong thời kỳ này. Bên cạnh đó lãi suất huy động không thể giảm nhanh được. Tình hình đó càng tác động đến nguồn thu trong

hoạt động tín dụng của NHTM.

NHTM cổ phần quy mô nhỏ và trung bình gặp bất lợi trong cạnh tranh

Các NHTM cổ phần quy mô nhỏ đương nhiên là gặp bất lợi trong cạnh tranh, không chỉ riêng trong lĩnh vực huy động vốn như nói ở trên mà cả trong lĩnh vực cho vay.

Cụ thể như từ ngày 5 tháng 12-2008 khi NHNN thực hiện một loạt biện pháp linh hoạt hơn nữa trong điều hành chính sách tiền tệ, thì các NHTM Nhà nước trong đó kể cả NHTM cổ phần Ngoại thương giảm mạnh lãi suất cho vay. Vietcombank đưa ra mức lãi suất cho vay ưu đãi Đồng Việt Nam còn 0,875%/tháng, tương đương 10,5%/năm; lãi suất cho vay thông thương chỉ còn 1,04%/tháng, tương đương 12,48%/năm, lãi suất cho vay doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu cam kết bán ngoại tệ cho Vietcombank chỉ có 0,45%/tháng, tương đương 5,4%/năm. Vietinbank và BIDV cũng có các mức lãi suất ưu đãi chỉ 11,0%/năm và 11,5%/năm. Bên cạnh đó lãi suất cho vay thông thương phổ biến là 13 – 14%/năm. Trong khi đó lãi suất huy động vốn của các NHTM cổ phần thời điểm đầu tháng 12-2008 cao nhất là 12%/năm, bình quân 10%/năm. Sau khi trừ đi tỷ lệ dự trữ bắt buộc, tiền gửi bảo đảm thanh toán, vốn khả dụng, thì nếu cho vay với lãi suất ưu đãi đó của các NHTM Nhà nước và của Vietcombank thì đương nhiên là bị lỗ. Sở dĩ các NHTM nói trên cho vay với lãi suất ưu đãi, thấp và có sức cạnh tranh như vậy bởi vì do lợi thế có tiền gửi thanh toán của các tổ chức kinh tế rất lớn, tiền gửi kho bạc nhà nước cũng cao, nên lãi suất bình quân đầu vào có lợi thế cạnh tranh hơn. Một nguyên nhân khác nữa đó là các NHTM Nhà nước và ngay cả Vietcombank chưa bị sức ép chia cổ tức cho cổ đông, lợi thế về mạng lưới trụ sở ở vị trí thuận lợi, khấu hao hay chi phí thấp, ngược lại các NHTM cổ phần, nhất là NHTM cổ phần quy mô nhỏ và trung bình nếu





NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

cho vay với lãi suất 15%/năm, trong khi vốn huy động của kỳ trước với lãi suất cao, vốn huy động kỳ này cũng có lãi suất khá, thì đã không có tích lũy rồi chưa kể sức ép về cổ tức chia cho cổ đông. Do có sự chênh lệch lãi suất như vậy nên lợi thế cạnh tranh rõ ràng thuộc về các NHTM Nhà nước và Vietcombank. Không chỉ có vậy, đứng về góc độ chính sách khách hàng, rõ ràng là các doanh nghiệp làm hàng xuất khẩu, doanh nghiệp có uy tín, doanh nghiệp có các dự án hiệu quả,... bị các NHTM Nhà nước và Vietcombank, một số NHTM cổ phần quy mô lớn thu hút mất. Đây rõ ràng là hai bất lợi trong cạnh tranh đối với các NHTM cổ phần nói chung và NHTM cổ phần quy mô nhỏ, quy mô trung bình nói riêng.

Một số khó khăn riêng của các NHTM cổ phần quy mô nhỏ và trung bình đó là trong các năm 2006 – 2007 thường phải vay vốn trên thị trường liên ngân hàng cho mở rộng tín dụng, đến giai đoạn NHNN thắt chặt tiền tệ, thanh khoản khó khăn nên phải vay trên thị trường liên ngân hàng với lãi suất rất cao, mặc dù biết lỗ nhưng để đảm bảo khả năng thanh toán vẫn phải vay. Để hỗ trợ thanh khoản cho các NHTM, NHNN mở rộng cửa cho vay trên thị trường mở. Nhưng các NHTM cổ phần quy mô nhỏ và trung bình không có giấy tờ có giá, nên không tiếp cận được nghiệp vụ thị trường mở với lãi suất hợp lý của NHNN, nên càng phải vay lại các NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần quy mô lớn với lãi suất cao.

Khó khăn về diễn biến của TTTC

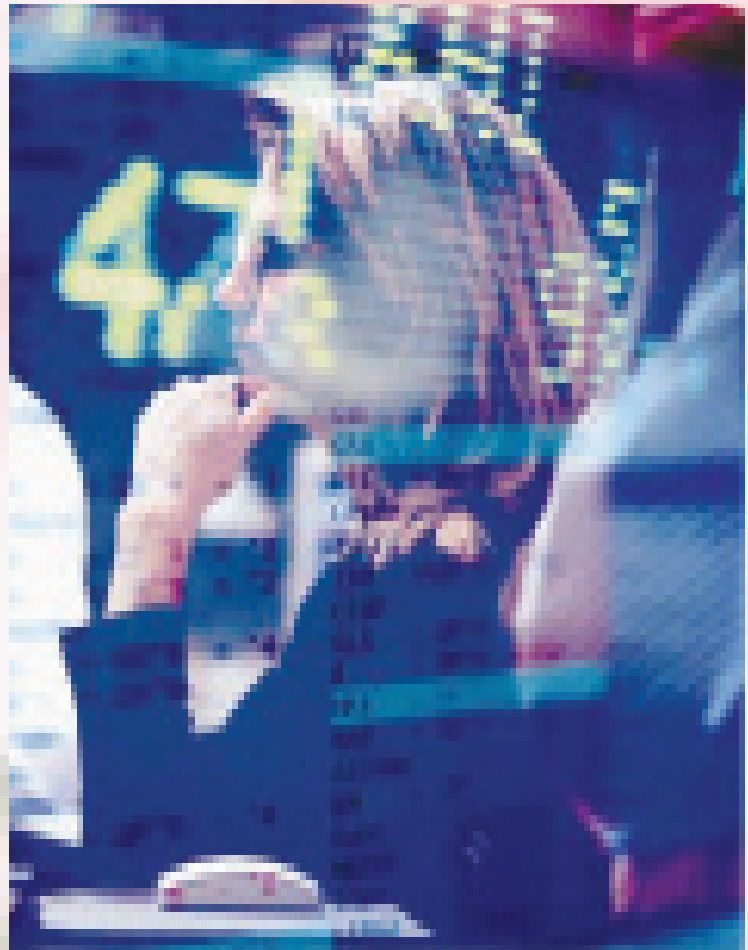
Diễn biến của thị trường tài chính tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của NHTM chính là sự điều chỉnh sâu và kéo dài của thị trường chứng khoán Việt Nam. Từ đầu năm 2008 đến nay, giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, thị trường chứng khoán liên tục xuống giá mạnh vượt ngoài dự đoán và sự mong đợi của các nhà lập chính sách, nhà quản trị điều hành, cổ đông của các NHTM cổ phần và đông đảo nhà đầu tư. Đặc biệt, cuối tháng 11 và đầu tháng 12-2008, chỉ số VN - Index đã lùi về gần mức dưới 300 điểm và HASTC - Index xuống dưới mức 100 điểm. Giá cổ phiếu của một số NHTM cổ phần trên thị trường OTC giảm xuống dưới mệnh giá. Do đó các khoản cho khách hàng vay đầu tư cổ phiếu, đầu tư chứng khoán được cầm cố bằng chứng khoán, bằng cổ phiếu. Khi giá cổ phiếu sụt giảm mạnh xuống dưới mức định giá khi cầm cố, NHTM yêu cầu khách hàng bổ sung tài sản, hay bán bớt cổ phiếu. Nhưng khách hàng không có tài sản bổ sung, phó mặc cổ phiếu cho NHTM, cho công ty chứng khoán (CTCK) của NHTM. Khi đó các NHTM phải xiết nợ, phải bán cổ phiếu ra để thu hồi vốn

vay, càng đẩy cung cổ phiếu tăng mạnh, giá chứng khoán đi xuống. Tình hình này cũng diễn ra tương tự với nghiệp vụ Repo cổ phiếu, chứng khoán của các CTCK thuộc NHTM nói riêng và các CTCK nói chung. Khi giá cổ phiếu xuống bằng hoặc thấp hơn mức giá thực hiện Repo, khách hàng cũng phó mặc cổ phiếu cho CTCK. Khi đó các CTCK hầu như chỉ còn giải pháp là bán cổ phiếu ra để thu hồi vốn. Cổ phiếu bán ra thì nhiều, người mua thì ít, giá lại bị sức ép giảm.

Cũng do diễn biến nói trên nên kế hoạch tăng vốn điều lệ của các NHTM cổ phần quy mô nhỏ không thực hiện được như dự kiến, một mặt cơ quan quản lý chậm chấp nhận vì lo ngại cung cổ phiếu lớn trên thị trường, gây ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường. Mặt khác việc huy động vốn từ cổ đông khó khăn, hay việc bán cho cổ đông chiến lược, phát hành cổ phiếu ra công chúng không thực hiện được.

Do tác động của khủng hoảng tài chính thế giới, nhiều doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm hàng hóa khó khăn, việc xuất khẩu bị hạn chế.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam liên tục giảm trong những tháng gần đây. Kim ngạch xuất khẩu tháng 11-2008 đạt 4,8 tỷ USD, giảm 4,8% so với tháng 10-2008. Tính chung 11 tháng đầu năm 2008, tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt





Hoạt động của các TCTD nước ngoài tại Việt Nam năm 2008

TRỌNG TRIẾT

Năm 2008 khép lại, một năm đầy biến động với mọi quốc gia trên thế giới. Việt Nam cũng không là một ngoại lệ khi trải qua nửa đầu năm 2008 với những biến động của thị trường trong nước và nửa sau của năm với những tác động của cuộc khủng hoảng toàn cầu. Trong bối cảnh đó, năm 2008 thực sự đánh dấu những đóng góp quan trọng của các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế và các đối tác đa biên và song phương trong việc hỗ trợ ngân hàng nhà nước (NHNN) nói riêng và Việt Nam nói chung, cũng như những kết quả tích cực mà các tổ chức tín dụng (TCTD) nước ngoài tại Việt Nam đã đạt được.

Tăng cường hợp tác đối ngoại

Năm qua, Việt Nam tiếp tục nhận được hỗ trợ tích cực cả về tài chính và kỹ thuật từ các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế và các đối tác song phương và đa biên. Tính đến tháng 11/2008, tổng cộng 16 chương trình/dự án với tổng trị giá gần 1,7 tỷ USD đã được Việt Nam đàm phán thành công với hai tổ chức WB và ADB và dự kiến từ

nay đến cuối năm 2 dự án còn lại với tổng trị giá 165 triệu USD sẽ được đàm phán. Đến thời điểm này, NHNN đã thay mặt Chính phủ ký kết Hiệp định Tài trợ cho 12 chương trình/dự án với WB/ADB với tổng trị giá 2.388 triệu USD, nâng tổng số khoản vay đã ký kết với các tổ chức này cho Việt Nam đến nay lên 157 chương trình/dự án với tổng giá trị gần 13,4 tỷ USD.

Năm qua NHNN tiếp tục nhận được hỗ trợ tích cực của các đối tác nước ngoài như IMF, WB, ADB, CIDA, JICA, SEACEN nhằm tăng cường năng lực thực hiện các chức năng cơ bản của NHNN, cụ thể như trong các lĩnh vực hoạch định và thực thi chính sách tiền tệ, tăng cường chức năng thanh tra, giám sát, hoàn thiện khuôn khổ thể chế trong lĩnh vực ngân hàng, và cải cách ngân hàng. Đặc biệt, năm qua WB và Việt Nam đã đàm phán thành công Dự án “Hệ thống Thông tin Quản lý và Hiện đại hóa ngân hàng” với tổng vốn vay trị giá 60 triệu USD. Dự án này khi được thực hiện sẽ hỗ trợ cho NHNN trong việc phát triển hệ thống thông tin quản lý nhằm thực hiện các chức năng cơ bản của ngân hàng

58,54 tỷ USD, tăng 34% so với cùng kỳ, song nếu trừ yếu tố tăng giá của 5 mặt hàng là dầu thô, gạo, than đá, cao su, cà phê thì tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu chỉ là 19%. Về thị trường, do nhu cầu giảm và khách hàng không có khả năng thanh toán, nên nhiều đơn đặt hàng xuất khẩu vào Mỹ, EU, Nhật với các mặt hàng: dệt may, hạt tiêu, hạt điều, đồ gỗ,... đều giảm từ 20 - 30%. Hàng thủy sản xuất khẩu vào Nga bị ứ đọng do không có khả năng thanh toán. Nhiều hợp đồng xuất khẩu bị hoãn, hoặc phải lùi thời hạn sang năm sau. Việc ký kết các hợp đồng xuất khẩu mới gặp nhiều khó khăn.

Bởi vậy các doanh nghiệp cũng không dám vay vốn NHTM trong bối cảnh tiêu thu hàng hóa như vậy, còn các NHTM cũng lo sợ rủi ro không mạnh dạn cho vay nhiều lĩnh vực.

Cũng do tác động của khủng hoảng tài chính, khách quốc tế đến Việt Nam giảm. Từ đó làm giảm nguồn thu của nhóm khách hàng kinh doanh du lịch, khách sạn, nhà hàng, ảnh hưởng nhất định đến quan hệ tín dụng, quan hệ tiền gửi, quan hệ dịch vụ với NHTM ■

